

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Báo cáo Tài chính tóm tắt niên độ 2017 - 2018
(Từ ngày 01/07/2017 đến 30/06/2018)

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ Đông Công ty cổ phần Đường Kon Tum.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đường Kon Tum;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐTN niên độ 2017 - 2018 Công ty cổ phần Đường Kon Tum;

- Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số 239/2018/BCKT-BDO, ngày 28 tháng 08 năm 2018 của Công ty TNHH Kiểm toán BDO về việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/07/2017 đến ngày 30/6/2018 của Công ty cổ phần Đường Kon Tum;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường Kon Tum kính trình Đại hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua Báo cáo Tài chính tóm tắt niên độ 2017-2018 đã được Kiểm toán, với những nội dung cơ bản sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2017-2018 theo Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017:

- Tổng doanh thu : 1.573.049 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : 28.471 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 27.604 triệu đồng

2. Kết quả thực hiện niên độ 2017-2018

2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh tài chính niên độ 2017-2018

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	NĂM NAY (2017-2018)	NĂM TRƯỚC (2016-2017)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	507.654.422.585	294.571.430.078
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	507.654.422.585	294.571.430.078
4. Giá vốn hàng bán	488.966.623.234	243.306.142.303
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.687.799.351	51.265.287.775
6. Doanh thu hoạt động tài chính	8.429.685.959	5.837.830.332
7. Chi phí tài chính	8.484.796.266	2.627.972.384
Trong đó : Lãi vay phải trả	8.484.796.266	2.627.972.384
8. Chi phí bán hàng	899.529.295	1.071.161.669
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.635.352.298	8.047.019.762
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.097.807.451	45.356.964.292
11. Thu nhập khác	190.011.476	377.409.430

12. Chi phí khác	1.062.238.822	2.023.686.632
13. Lợi nhuận khác	-872.227.346	-1.646.277.202
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	10.225.580.105	43.710.687.090
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.239.613.142	1.330.751.764
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.985.966.963	42.379.935.326
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.585	7.842

2.2 Tình hình tài sản - nguồn vốn đến 30/06/2018

ĐVT: VND

NỘI DUNG	ĐẦU NĂM (30/6/2017)	CUỐI NĂM (30/6/2018)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	325.880.460.962	511.199.687.039
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	268.468.843.807	329.957.938.333
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	17.349.439.905	13.727.444.425
1. Tiền	11.149.439.905	13.727.444.425
2. Các khoản tương đương tiền	6.200.000.000	
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	146.939.297.794	304.095.517.157
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	114.645.773.250	182.700.866.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	32.010.546.071	119.476.831.633
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	3.140.000.000	3.140.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	1.357.133.741	2.525.407.868
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	-4.214.155.268	-3.747.588.344
IV. Hàng tồn kho	102.570.566.332	10.763.818.366
1. Hàng tồn kho	102.570.566.332	10.763.818.366
V. Tài sản ngắn hạn khác	1.609.539.776	1.371.158.385
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	74.631.514	67.675.517
2. Thuế GTGT được khấu trừ	1.534.908.262	1.303.482.868
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	57.411.617.155	181.241.748.706
I. Các khoản phải thu dài hạn		
1. Trả trước cho người bán dài hạn		
II. Tài sản cố định	52.822.918.470	52.663.586.718
1. Tài sản cố định hữu hình	51.478.554.501	51.369.533.463
- Nguyên giá	179.444.618.455	184.333.176.019
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	-127.966.063.954	-132.963.642.556
2. Tài sản cố định vô hình	1.344.363.969	1.294.053.255
- Nguyên giá	1.958.794.286	1.958.794.286
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	-614.430.317	-664.741.031
III. Tài sản dở dang dài hạn	1.378.590.811	125.446.633.379
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.378.590.811	125.446.633.379
IV. Tài sản dài hạn khác	3.210.107.874	3.131.528.609
1. Chi phí trả trước dài hạn	3.210.107.874	3.131.528.609
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	325.880.460.962	511.199.687.039
C. NỢ PHẢI TRẢ	173.072.037.623	357.024.293.503
I. Nợ ngắn hạn	173.072.037.623	272.363.022.200
1. Phải trả người bán ngắn hạn	9.958.187.554	32.997.167.505
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	566.950	8.335.264.950
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	720.044.471	160.333.249
4. Phải trả người lao động	7.093.776.254	3.036.718.624

5. Chi phí phải trả ngắn hạn	46.277.903	798.565.387
6. Phải trả ngắn hạn khác	568.452.800	111.855.333
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	152.591.401.320	222.671.761.015
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn		1.500.238.800
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.093.330.371	2.751.117.337
II. Nợ dài hạn		84.661.271.303
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		84.661.271.303
2. Dự phòng phải trả dài hạn		
D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	152.808.423.339	154.175.393.536
I. Nguồn vốn chủ sở hữu	152.808.335.157	154.175.305.354
1. Vốn góp của chủ sở hữu	50.700.000.000	50.700.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	50.700.000.000	50.700.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	2.609.812.512	2.609.812.512
3. Quỹ đầu tư phát triển	18.674.216.181	18.674.216.181
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	5.136.360.000	5.136.360.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	75.687.946.464	77.054.916.661
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	33.308.011.138	68.068.949.698
- LNST chưa phân phối kỳ này	42.379.935.326	8.985.966.963
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	88.182	88.182
1. Nguồn kinh phí	88.182	88.182

2.4 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản niên độ 2017-2018

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Niên độ 2017-2018	Ghi chú
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		35,45	
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		64,55	
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		69,84	
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		30,16	
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh (Tiền và các khoản tương đương tiền)/Nợ ngắn hạn		0,05	
	- Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn /Nợ ngắn hạn)		1,21	

Trên đây là toàn bộ nội dung cơ bản về Báo cáo tài chính tóm tắt niên độ 2017-2018, kính trình Đại hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HSDHCD.


TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Đặng Việt Anh

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017-2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đường Kon Tum.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường Kon Tum;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số 239/2018/BCKT-BDO ngày 28/08/2018 của Công ty TNHH Kiểm toán BDO về việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/07/2017 đến ngày 30/6/2018 của Công ty cổ phần Đường KonTum;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đường Kon Tum kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017-2018 như sau:

- 1/Lợi nhuận 30/06/2017 còn lại mang sang : 68.068.949.698 đồng
- 2/Lợi nhuận sau thuế TNDN năm tài chính 2017-2018: 8.985.966.963 đồng
- 3/Phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017-2018 : 898.596.696 đồng
+ Quỹ Khen thưởng phúc lợi 10 % : 898.596.696 đồng
- 4/Lợi nhuận sau thuế TNDN đến 30/06/2018 còn lại chuyển sang năm sau : 76.156.319.965 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HSDHCD

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Việt Anh

Số: 05 /TTr-HĐQT/2018

Kon Tum, ngày 21 tháng 09 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018-2019

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đường Kon Tum.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đường Kon Tum;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường KonTum kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018-2019 của Công ty theo các điều kiện được quy định như sau:

- Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết được công bố hàng năm.

- Công ty kiểm toán trong nước và quốc tế có uy tín, khả năng, kinh nghiệm đáp ứng được yêu cầu của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ2018;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TKHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Việt Anh



TỜ TRÌNH

Về việc: Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS 2017-2018;
Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS năm 2018-2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đường Kon Tum.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đường Kon Tum;
Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đường KonTum kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS 2017-2018 và Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 - 2019, như sau:

I. Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao HĐQT, BKS 2017-2018 với số tiền là: 1.238.609.953 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, sáu trăm linh chín ngàn, chín trăm năm mươi ba đồng chẵn)

Trong đó:

1. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2017-2018: 430.609.953 đồng.
2. Thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT 2017-2018: 808.000.000 đồng, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao /tháng (đồng)	Số tháng	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị				
1	Đặng Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	15.000.000	12	180.000.000
2	Lê Hồng Thái	Phó CT.TT.HĐQT	12.000.000	12	144.000.000
3	Trần Ngọc Hiếu	TV.HĐQT	8.000.000	12	96.000.000
4	Nguyễn Thắng	TV.HĐQT	8.000.000	9,5	76.000.000
5	Nguyễn Sỹ Hà	TV.HĐQT	8.000.000	12	96.000.000
II	Ban kiểm soát				
1	Trần Thị Nhi	Trưởng BKS	8.000.000	12	96.000.000
2	Nguyễn Thị Thủy	TV.BKS	4.000.000	12	48.000.000
3	Nguyễn Đức Cần	TV.BKS	4.000.000	12	48.000.000
III	Thư ký HĐQT				
1	Phạm Ngọc Hòa	Thư ký Công ty	2.000.000	12	24.000.000
	Tổng Cộng				808.000.000

II. Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2018-2019) với tổng kinh phí 1.628.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỉ sáu trăm hai mươi tám triệu đồng chẵn)

Trong đó:

1. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018 – 2019 : **800.000.000 đồng.**
2. Thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2018 – 2019 với tổng số tiền: **828.000.000 đồng.** Mức thù lao hàng tháng của HĐQT, BKS và thư ký Công ty, cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Số thành viên	Mức thù lao/tháng năm 2018 - 2019	Tổng thù lao năm 2018 – 2019 (12 tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	15.000.000	180.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	01	12.000.000	144.000.000
3	Thành viên HĐQT	03	8.000.000	288.000.000
4	Trưởng BKS	01	8.000.000	96.000.000
5	Thành viên BKS	02	4.000.000	96.000.000
6	Thư ký HĐQT	01	2.000.000	24.000.000
Tổng cộng				828.000.000
<i>(Bằng chữ : Tám trăm hai mươi tám triệu đồng)</i>				

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2018;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HSDHCD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Việt Anh

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2018-2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đường Kon Tum .

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đường Kon Tum;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018-2019;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đường Kon Tum kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 – 2019 (Từ 01/07/2018 đến 30/06/2019), cụ thể như sau:

- Sản lượng mía qua cân (mía thô)	:	230.000	tấn
- Sản lượng mía sạch đưa vào sản xuất	:	220.550	tấn
- Sản lượng đường sản xuất được	:	23.000	tấn
- Sản lượng tiêu thụ (đường tự SX)	:	23.000	tấn
- Tổng doanh thu (bao gồm KDTM)	:	763.539	triệu đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	:	7.597	triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	6.644	triệu đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HSDHCD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đặng Việt Anh



Số: 08/TTr-HĐQT/2018

Kon Tum, ngày 21 tháng 09 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua việc ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đường Kon Tum

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ – CP ngày 06/6/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT – BTC, ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ – CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ vào yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành của Công ty;

Hội đồng quản trị đã xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Dự thảo quy chế nội bộ về quản trị Công ty gồm 11 Chương với 50 Điều, chi tiết được đăng tải trên trang thông tin điện tử Công ty theo địa chỉ: www.ktsduongkontum.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/Tài_liệu_ĐHĐCĐTN_2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TKHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đặng Việt Anh

(**) Tài liệu kèm theo: Toàn văn dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được Công ty cập nhật trên website như trong thông báo mời họp gửi tới Quý cổ đông. Tại Đại hội, Quý cổ đông có thể xem bản in đính kèm theo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.*

Số: 09/TTr-HĐQT/2018

Kon Tum, ngày 21 tháng 09 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc : Thông qua việc sửa đổi và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đường Kon Tum

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ – CP, ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT – BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ – CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Đường Kon Tum được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua ngày 25/09/2017;

Hội đồng quản trị đã rà soát, sửa đổi Điều lệ của Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT – BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính và phù hợp với đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Điều lệ mới Công ty gồm 21 Chương với 57 Điều, chi tiết đăng tải trên trang thông tin điện tử Công ty http://www.ktsduongkontum.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/Tài_liệu_ĐHĐCĐTN_2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TKHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Việt Anh

(*) Tài liệu kèm theo: Toàn văn dự thảo Điều lệ công ty đã được Công ty cập nhật trên website như trong thông báo mời họp gửi tới Quý cổ đông. Tại Đại hội, Quý cổ đông có thể xem bản in đính kèm theo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

Số: 10 /TTr-HĐQT/2018

Kon Tum, ngày 21 tháng 9 năm 2018

TỜ TRÌNH

**“ V/v Kết thúc nhiệm kỳ và đề cử nhân sự thành viên HĐQT, BKS
nhiệm kỳ 2018-2023”**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP đường Kon Tum.

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018 đã được bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 và để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, HĐQT, BKS đã được cơ cấu lại tại ĐHĐCĐ hàng năm, đến nay đã kết thúc nhiệm vụ theo nhiệm kỳ hoạt động, cụ thể nhân sự tại thời điểm gần nhất như sau:

I. Về nhân sự Hội đồng quản trị

- | | |
|------------------------|--|
| 1. Ông: Đặng Việt Anh | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông: Lê Hồng Thái | Phó Chủ tịch thường trực HĐQT |
| 3. Ông: Trần Ngọc Hiếu | Thành viên HĐQT |
| 4. Ông: Nguyễn Thắng | Thành viên HĐQT (Đã có đơn từ nhiệm ngày 12/04/2018) |
| 5. Ông: Nguyễn Sỹ Hà | Thành viên HĐQT |

II. Về nhân sự Ban kiểm soát

- | | |
|------------------------|----------------------|
| 1. Bà : Trần Thị Nhi | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Bà: Nguyễn Thị Thủy | Thành viên BKS |
| 3. Ông: Nguyễn Đức Cần | Thành viên BKS |

Nhằm đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, BKS theo Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, Ban Tổ chức Đại hội đã gửi quy định tham gia ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị và các mẫu đơn tới các quý vị cổ đông. Tại Đại hội này Đoàn chủ tịch kính đề nghị như sau:

1. Về thành phần HĐQT

- Số lượng thành viên : Theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ – CP, ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng thì số lượng thành viên HĐQT từ 3 người đến 11 người. Đoàn chủ tịch kính đề nghị ĐHĐCĐ thống nhất số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 là 05 người.

- Đến thời điểm này, chúng tôi nhận được đơn ứng cử đề cử đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn quy định thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm các ứng cử viên như sau:

- + Ông: Đặng Việt Anh
- + Ông: Lê Hồng Thái
- + Ông: Trần Ngọc Hiếu
- + Ông: Thái Văn Hùng
- + Ông: Lê Minh Thông

IV. Về thành phần Ban kiểm soát

- Số lượng thành viên : 03 người.

- Đến thời điểm này, chúng tôi nhận được đơn ứng cử đề cử đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn quy định thành viên BKS, bao gồm các ứng cử viên như sau:

- + Bà : Trần Thị Nhi
- + Bà: Nguyễn Thị Thủy
- + Ông: Nguyễn Đức Cần

Đoàn Chủ tịch đề nghị Đại hội xem xét quyết định các vấn đề sau đây trước khi tiến hành bầu cử nhân sự HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023:

1/ Thông qua kết thúc nhiệm kỳ công tác của quý vị thành viên HĐQT, BKS theo danh sách tại mục I, II nói trên.

2/ Thống nhất số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 là 05 người.

3/ Thông qua danh sách đề cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023 nêu trên.

Trân trọng kính trình Đại hội xem xét, chấp thuận./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH ĐOÀN**



Đặng Việt Anh

Nơi nhận:

- ĐHCĐTN 2018;
- HĐQT; BKS;
- Lưu HSDH.